

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LƯƠNG SƠN  
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:50/2020/HS-ST  
Ngày: 01/12/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN, TỈNH HÒA BÌNH**  
**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Chu Thị Lan Anh

***Các Hội thẩm nhân dân:***

- Ông Đặng Hữu Chiến.
- Bà Hoàng Thị Huyền.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hà Phương Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa:*** Bà Dương Thị Tân Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:52/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn B.** Sinh ngày 01 tháng 2 năm 1996.  
Nơi cư trú: Xóm ĐC, xã NT, huyện LS, tỉnh HB.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 10/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Vợ, con: chưa có.

Con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1973.

Tiền sự: không.

Tiền án: 01: Ngày 03.8.2017 bị Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt 03 tháng 10 ngày về tội *Trộm cắp tài sản* theo Bản án số 28 (thời hạn tù tính từ ngày 24.4.2017, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03.8.2017, đã nộp án phí hình sự 200.000 đồng theo Biên lai số 05172 ngày 29.9.2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình).

Tạm giữ, tạm giam: từ ngày 03/7/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1/ Chị Nguyễn Thị Th - sinh năm 1980. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trú tại: Xóm S, xã NT, huyện LS, tỉnh HB.

2/ Anh Nguyễn Văn H - sinh năm 1976. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trú tại: Thôn ĐC, xã NT, huyện LS, tỉnh HB.

- *Người làm chứng:*

1/ Nguyễn Văn L, sinh năm 2000, vắng mặt.

Trú tại: Xóm SS, xã NT, huyện LS, tỉnh HB.

2/ Nguyễn Văn Th, sinh năm 2001, vắng mặt.

Trú tại: Xóm TC, xã NT, huyện LS, tỉnh HB.

3/ Anh Chu Khắc H, sinh năm 1984, vắng mặt.

Trú tại: Thôn HP, xã HS, huyện LS, tỉnh HB.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án trộm cắp tài sản do Nguyễn Văn B thực hiện được tóm tắt như sau:

*Vụ thứ nhất:* Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 20/4/2018, Nguyễn Văn L, sinh năm 2000, HKTT: xóm SS, xã NT, huyện LS, tỉnh HB cùng Nguyễn Văn Th, SN: 2001, HKTT: xóm TC, xã NT, huyện LS, tỉnh HB và Nguyễn Văn B, SN: 1996, HKTT: xóm ĐC, xã NT, huyện LS, tỉnh HB đi chơi về đến khu vực xóm S, xã NT, huyện LS, tỉnh HB thì phát hiện cạnh đường liên xã nhà chị Nguyễn Thị Th, SN: 1980, HKTT: xóm S, xã NT, huyện LS, tỉnh HB để 01 xe mô tô BKS: 29S7- 4901, nhãn hiệu HEASUN, kiểu dáng xe Dream, màu nâu, do Trung Quốc sản xuất ở sân trước nhà,

thấy không có người trông coi nên cả ba nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô này. L đứng ngoài cánh giới, còn Th và B trực tiếp vào dắt chiếc xe mô tô ra ngoài đường rồi cả ba cùng đẩy xe đến khu vực nghĩa trang thuộc xóm ĐC, xã NT, huyện LS, tỉnh HB, tại đây Th dùng tay đầu điện mở được khóa xe, L đứng ngoài hỗ trợ. Sau đó L gọi điện cho Chu Khắc H, SN: 1984, HKTT: thôn HP, xã HS, huyện LS, tỉnh HB nói: Bọn em vừa trộm được chiếc xe anh có mua không? H đồng ý mua và hẹn ra khu vực cổng Công ty Doosung thuộc Khu công nghiệp LS để mua bán. Cả ba mang chiếc xe mô tô đến khu vực cổng Công ty Doosung và bán cho H với giá 1.000.000 đồng. Số tiền này L, Th, B chi tiêu cá nhân hết. Sau khi mua chiếc xe trộm cắp, H đã cho một người thanh niên không quen biết đến nhà H chơi mượn đến nay vẫn chưa trả lại.

*Vụ thứ hai:* Khoảng 02 giờ ngày 14/5/2018, Nguyễn Văn L, sinh năm 2000 cùng Nguyễn Văn B, sinh năm 1996 đi chơi về đến xóm ĐC, xã NT, huyện LS, tỉnh HB thì phát hiện tại kho nhà anh Nguyễn Văn H, SN: 1976, HKTT: xóm ĐC, xã NT, huyện LS, tỉnh HB để xe mô tô BKS: 29R9 - 9402, nhãn hiệu GUANJUN kiểu dáng xe Dream, màu nâu, do Trung Quốc sản xuất nên cả hai nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô này. B đứng ngoài cánh giới còn L trực tiếp vào dắt chiếc xe mô tô ra ngoài đường và cùng đẩy chiếc xe máy cách nhà anh H khoảng 20m rồi dùng tay mở được khóa xe. Sau đó L và B mang chiếc xe mô tô vừa trộm cắp đến nhà H để bán cho H. Khi bán chiếc xe này, L nói là do trộm cắp nhưng H vẫn đồng ý mua với giá 1.000.000 đồng. Số tiền này L và B đã chi tiêu cá nhân hết. Sau khi mua chiếc xe mô tô BKS: 29R9 - 9402, H đã bán lại cho một người đàn ông lạ mặt không quen biết tại khu vực gần thị xã ST, thành phố HN với giá 1.500.000 đồng. Hiện tại H đã chi tiêu cá nhân hết số tiền này.

Ngày 18/10/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình ra Yêu cầu định giá tài sản số 79, 80 để yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình định giá đối với xe mô tô BKS: 29R9 - 9402 và xe mô tô BKS: 29S7 - 4901.

Tại Biên bản kết luận định giá tài sản ngày 20/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình kết luận: Xe mô tô BKS: 29R9-9402 có giá 2.400.000 đồng; xe mô tô BKS: 29S7- 4901 có giá 2.600.000 đồng.

Ngày 16/10/2018 Nguyễn Văn L đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình tự thú về hành vi cùng đồng bọn trộm cắp tài sản ngày 20/4/2018 và ngày 14/5/2018 trên.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Th và Chu Khắc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Th và Chu Khắc H đã được Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử và tuyên tại Bản án số 05/2019/HS - ST ngày 12/3/2019.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Văn B đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 10/01/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lương Sơn đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 01 để tách hành vi trộm cắp của Nguyễn Văn B ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra về hành vi trộm cắp tài sản của B. Ngày 09/5/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lương Sơn ra Quyết định truy nã số 02 đối với B. Ngày 10/5/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lương Sơn ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án số 15, ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can số 02 đối với Nguyễn Văn B. Ngày 03/7/2020 Nguyễn Văn B bị bắt tại xã NT, huyện LS, tỉnh HB.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa Nguyễn Văn Bính đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 50/CT - VKSLS ngày 24/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn B như trong nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử :

Áp dụng khoản 1 Điều 173 ; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/7/2020

#### *Về trách nhiệm dân sự:*

Đã được giải quyết tại Bản án số 05/2019/HSST ngày 12/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, buộc bị cáo Nguyễn Văn L, bị cáo Nguyễn Văn Th phải bồi thường cho bị hại chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn H. Cụ thể: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải: Liên đới bồi thường cho người bị hại Nguyễn Thị Th 1.300.000 đồng; bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn H 2.400.000 đồng; Tuyên bảo thủ số tiền 1.300.000 đồng do người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn Th đã nộp tại Chi

cục thi hành án huyện Lương Sơn, Hòa Bình theo Biên lai số 04131 ngày 11/3/2019 để chi trả cho bị hại Nguyễn Thị Th.

*Về vật chứng vụ án:*

- 01 (một) xe mô tô BKS: 29S7- 4901, nhãn hiệu HEASUN, kiểu dáng xe Dream, màu nâu, do Trung Quốc sản xuất của chị Nguyễn Thị Th hiện chưa thu giữ được;

- 01 (một) xe mô tô BKS: 29R9-9402, nhãn hiệu GUANJUN kiểu dáng xe Dream, màu nâu, do Trung Quốc sản xuất của anh Nguyễn Văn H hiện chưa thu giữ được;

- 02 (hai) điện thoại di động của Nguyễn Văn L và Chu Khắc H dùng để liên lạc với nhau về việc mua bán chiếc xe mô tô BKS: 29S7- 4901 ngày 20.4.2018 (L và H khai nhận do điện thoại đã hỏng, không nhớ vứt ở đâu, không nhớ nhãn hiệu và số điện thoại do là sim rác đã vứt theo điện thoại) hiện không thu giữ được;

- Số tiền 2.000.000 đồng thu lợi bất chính từ việc bán 02 chiếc xe mô tô trộm cắp, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn B đã cùng nhau chi tiêu cá nhân hết không thu hồi được;

- Số tiền 500.000 đồng Chu Khắc H thu lợi bất chính từ việc bán chiếc xe mô tô BKS: 29R9-9402 đã chi tiêu cá nhân hết không thu hồi được.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Hội đồng xét xử công bố lời khai trước cơ quan điều tra của các bị hại, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, các bị hại.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về tố tụng: Tội phạm xảy ra tại xóm S, xóm ĐC, xã NC, huyện LS, tỉnh HB, bị cáo bị truy tố theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự có mức cao nhất của khung hình phạt là 03 năm, theo quy định tại Điều 268, 269 Bộ luật tố tụng hình sự là thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lương Sơn, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Tại phiên tòa bị hại anh Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị Th có đơn xin xét xử vắng mặt, tuy nhiên việc bồi thường cho anh H và chị Th đã được giải quyết trong bản án số 05/2019/HSST ngày 12/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, người làm chứng vắng mặt nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, việc họ vắng mặt tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án cũng như quyền và lợi ích hợp pháp của họ nên Hội đồng xét xử tiếp tục làm việc theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy đã có đủ căn cứ kết luận:

Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 20.4.2018 tại xóm S, xã NT, huyện LS, tỉnh HB, Nguyễn Văn L cùng Nguyễn Văn Th và Nguyễn Văn B có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô BKS: 29S7- 4901 của chị Nguyễn Thị Th, SN: 1980, HKTT: xóm S, xã NT, huyện LS, tỉnh HB sau đó bán cho Chu Khắc H với giá 1.000.000 đồng. Trị giá tài sản qua định giá là 2.600.000 đồng.

Vào khoảng 02 giờ ngày 14.5.2018 tại xóm ĐC, xã NT, huyện LS, tỉnh HB, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn B có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô BKS: 29R9-9402 của anh Nguyễn Văn H, SN: 1976, HKTT: xóm ĐC, xã NT, huyện LS, tỉnh HB sau đó bán cho Chu Khắc H với giá 1.000.000 đồng. Trị giá tài sản qua định giá là 2.400.000 đồng.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các đối tượng cùng nhau thực hiện tội phạm và cùng nhau mang tài sản trộm cắp đi tiêu thụ, cùng nhau sử dụng số tiền do trộm cắp mà có.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn truy tố bị cáo theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn B là hiềm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn huyện Lương Sơn và gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn B là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức và hiểu biết pháp luật nhưng lười lao động, muốn hưởng thụ thành quả lao động của người khác một cách trái pháp luật nên đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và từng chịu sự trừng phạt nghiêm khắc của pháp luật nhưng không lấy đó làm bài học cho mình để làm ăn lương thiện, bị cáo tiếp tục đi vào con đường trộm cắp tài sản: Bản án số 28/2017 ngày 03/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 03 tháng 10 ngày về tội trộm cắp tài sản; Bị cáo đang có tiền án mà vẫn tiếp tục phạm tội, khi phạm tội bị cáo bỏ trốn, Cơ quan điều tra công an huyện Lương Sơn đã ra Quyết định truy nã số 02 ngày 09/5/2019 nên cần thiết phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự để giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung

Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng xét thấy bị cáo Nguyễn Văn B trước Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để HDXX xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn B không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định do vậy Hội đồng xét xử không phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Đã được giải quyết tại Bản án số 05/2019/HSST ngày 12/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, buộc bị cáo Nguyễn Văn L, bị cáo Nguyễn Văn Th phải bồi thường cho bị hại chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn H. Cụ thể : Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải: Liên đới bồi thường cho người bị hại Nguyễn Thị Th 1.300.000 đồng; bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn H 2.400.000 đồng; Tuyên bảo thủ số tiền 1.300.000 đồng do người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn Th đã nộp tại Chi cục thi hành án huyện LS, HB theo Biên lai số 04131 ngày 11/3/2019 để chi trả cho bị hại Nguyễn Thị Th. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng vụ án: không thu giữ được

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí.

*Vì các lẽ trên!*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 BLHS, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự; Điều 268, Điều 269, Điều 292, Điều 293, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1.Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 24 ( Hai tư ) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/7/2020

2.Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn B phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

#### ***Nơi nhận:***

- TAND T. Hòa Bình;
- Sở tư pháp T. Hòa Bình
- VKSND H. Lương Sơn;
- CA H. Lương Sơn;
- Chi cục THADS H. Lương Sơn;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**



**Chu Thị Lan Anh**



*Nguyễn Xuân Giao      Nguyễn Thị Lý*

**Hội đồng xét xử công bố lời khai trước cơ quan điều tra của người bị hại, người làm chứng vắng mặt.....**

**Tại phiên tòa chị Vũ Mai Hoa có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Bá Thái đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên trong hồ sơ vụ án, chị Hoa không có yêu cầu bồi thường gì, anh Thái đã có đầy đủ lời khai. Việc chị Hoa, anh Thái vắng mặt không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án cũng như quyền và lợi ích hợp pháp của chị Hoa, anh Thái nên Hội đồng xét xử tiếp tục làm việc theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự.**

